

Số: **1578** /QĐ-UBND *Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán đến thời điểm dừng thực hiện
dự án Đường Trung tâm thị trấn Đức Phổ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-CT ngày 08/10/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Trung tâm thị trấn Đức Phổ; Quyết định số 2872/QĐ-UBND ngày 01/12/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tổng dự toán xây dựng công trình Đường Trung tâm thị trấn Đức Phổ;

Theo đề nghị của UBND thị xã Đức Phổ tại Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 07/10/2020 về việc đề nghị thẩm tra và phê duyệt quyết toán đến thời điểm dừng thực hiện dự án Đường Trung tâm thị trấn Đức Phổ và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 184/BC-STC ngày 16/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán đến thời điểm dừng thực hiện dự án

- Tên dự án: Đường Trung tâm thị trấn Đức Phổ.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Đức Phổ (*nay là UBND thị xã Đức Phổ*).
- Địa điểm xây dựng: Huyện Đức Phổ (*nay là thị xã Đức Phổ*), tỉnh Quảng Ngãi.

- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Khởi công tháng 7/2005, dừng thi công tháng 9/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Dự toán công trình điều chỉnh lần cuối	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện			
			Thanh toán, tạm ứng	Đã nộp trả tiền tạm ứng vào ngân sách tỉnh	Tiếp tục thu hồi nộp ngân sách tỉnh	Còn được thanh toán
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(3)-(4)+(5)+(6)
Tổng số	8.579.100.397	5.223.905.000	5.732.962.000	524.360.000	14.197.000	29.500.000
Ngân sách tỉnh	8.579.100.397	5.223.905.000	5.732.962.000	524.360.000	14.197.000	29.500.000

2. Chi phí đầu tư quyết toán:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán công trình điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán
Tổng số	8.579.100.397	5.223.905.000
Bồi thường, giải phóng mặt bằng	1.391.804.504	789.236.000
Chi phí xây dựng	6.676.453.330	4.094.942.000
Chi phí khác	510.842.527	339.727.000

(Chi tiết có Phụ lục số I đính kèm)

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số	5.223.905.000	0	0	0
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	5.223.905.000	0	0	0
2. Tài sản ngắn hạn	0	0	0	0

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là:

Nguồn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số	5.223.905.000	
Ngân sách tỉnh	5.223.905.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm thẩm tra là:

+ Tổng nợ phải thu: 14.197.000 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 29.500.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số II đính kèm)

- Thực hiện công nợ: Thu hồi nộp ngân sách tỉnh số tiền thanh toán vượt 14.197.000 đồng; cấp thẩm quyền bố trí bổ sung vốn ngân sách tỉnh 29.500.000 đồng để trả nợ.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn /cố định (đồng)	Tài sản ngắn hạn (đồng)
UBND thị xã Đức Phổ	5.223.905.000	0

3. UBND thị xã Đức Phổ (chủ đầu tư) có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện ý kiến của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 184/BC-STC ngày 16/10/2020 và nội dung quyết toán được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD. pbc332

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bình

Phụ lục số I

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Dự án: Đường Trung tâm thị trấn Đức Phổ

(Kèm theo Quyết định số 4578/QĐ-UBND ngày 20 / 10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

Cơ cấu chi phí

STT		Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
I	Chi phí bồi thường, GPMB	1.391.804.540	789.236.000	789.236.000	-602.568.540	0
1	Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	1.230.467.724	710.021.000	710.021.000	-520.446.724	0
2	Di dời đường điện 0,4kV	72.016.237	64.109.000	64.109.000	-7.907.237	0
-	Chi phí xây dựng	63.593.205	60.540.000	60.540.000	-3.053.205	0
-	Chi phí khác	8.423.032	3.569.000	3.569.000	-4.854.032	0
+	Thiết kế, lập dự toán	5.251.120	2.225.000	2.225.000	-3.026.120	0
+	Giám sát thi công xây dựng công trình	3.171.912	1.344.000	1.344.000	-1.827.912	0
3	Phục vụ bồi thường GPMB	15.676.771	15.106.000	15.106.000	-570.771	0
4	Dự phòng	73.643.808	0	0	-73.643.808	0
II	Chi phí xây dựng	6.676.453.330	4.098.101.000	4.094.942.000	-2.581.511.330	-3.159.000
1	Gói thầu số 2 (nền, mặt đường, công trình thoát nước ngang, công kỹ thuật, giải phân cách và điện chiếu sáng)	3.969.014.115	3.479.101.000	3.475.942.000	-493.072.115	-3.159.000
1.1	Công ty Cổ phần quản lý và Xây dựng đường bộ Quảng Ngãi	2.881.107.346	2.450.440.000	2.448.142.000	-432.965.346	-2.298.000
1.2	Công ty Xây dựng Thuận An	1.087.906.769	1.028.661.000	1.027.800.000	-60.106.769	-861.000
2	Gói thầu số 3 (vía hè, hệ thống thoát nước dọc, cây xanh)	2.707.439.215	619.000.000	619.000.000	-2.088.439.215	0
III	Chi phí khác	510.842.527	375.100.000	339.727.000	-171.115.527	-35.373.000
1	Chi phí chuẩn bị đầu tư	42.710.000	40.662.000	39.563.000	-3.147.000	-1.099.000
-	Khảo sát, lập dự án	40.950.000	38.902.000	37.803.000	-3.147.000	-1.099.000
-	Thăm tra dự án	1.760.000	1.760.000	1.760.000	0	0
2	Khảo sát, lập thiết kế, dự toán	144.392.978	105.797.000	105.797.000	-38.595.978	0

STT	Cơ cấu chi phí	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
3	Thẩm định thiết kế, dự toán	7.681.598	7.681.000	7.681.000	-598	0
4	Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá HSDT	14.843.742	12.237.000	12.237.000	-2.606.742	0
-	Lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu số 02	7.752.154	6.783.000	6.783.000	-969.154	0
-	Lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu số 03	7.091.588	5.454.000	5.454.000	-1.637.588	0
5	Thẩm định HSMT và kết quả đấu thầu	1.519.176	395.000	395.000	-1.124.176	0
6	Giám sát thi công xây dựng công trình	84.111.872	28.719.000	28.719.000	-55.392.872	0
-	Giám sát thi công xây dựng gói thầu số 02	37.778.773	18.719.000	18.719.000	-19.059.773	0
-	Giám sát thi công xây dựng gói thầu số 03	46.333.099	10.000.000	10.000.000	-36.333.099	0
7	Quản lý dự án	165.146.350	90.803.000	90.803.000	-74.343.350	0
8	Bảo hiểm công trình	28.224.756	25.032.000	25.032.000	-3.192.756	0
-	Bảo hiểm gói thầu số 02	22.731.897	20.196.000	20.196.000	-2.535.897	0
-	Bảo hiểm gói thầu số 03	5.492.859	4.836.000	4.836.000	-656.859	0
9	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	12.397.300	63.774.000	29.500.000	17.102.700	-34.274.000
10	Chi phí nghiệm thu công trình chiếu sáng +Lệ phí cấp đất + Chi phí kiểm toán	9.814.755	0	0	-9.814.755	0
VI	Dự phòng	347.766.932	0	0	-347.766.932	0
	Tổng cộng:	8.926.867.329	5.262.437.000	5.223.905.000	-3.702.962.329	-38.532.000



Phụ lục số II
BẢNG CÔNG NỢ

Dự án: Đường Trung tâm thị trấn Đức Phổ

(Kèm theo Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 20 / 10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
I						
1	Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Đức Phổ	Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	710.021.000	710.021.000	0	0
2	Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Đức Phổ	Phục vụ bồi thường GPMB	15.106.000	15.106.000	0	0
		Di dời đường điện 0,4KV				
3	Công ty Xây dựng Thuận An	Chi phí xây dựng	60.540.000	60.540.000	0	0
4	Công ty Điện lực Quảng Ngãi	Thiết kế, lập dự toán	2.225.000	2.225.000	0	0
5	Công ty Điện lực Quảng Ngãi	Giám sát thi công xây dựng công trình	1.344.000	1.344.000	0	0
II		Chi phí xây dựng	4.094.942.000	4.094.942.000	0	0
1	Công ty Cổ phần quản lý và Xây dựng đường bộ Quảng Ngãi	Gói thầu số 2	2.448.142.000	2.448.142.000	0	0
2	Công ty Xây dựng Thuận An	Gói thầu số 2	1.027.800.000	1.027.800.000	0	0
3	Công ty TNHH Xây dựng Thành Phát	Gói thầu số 3	619.000.000	619.000.000	0	0
III		Chi phí khác	339.727.000	324.424.000	-14.197.000	29.500.000

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
1	Công ty Tư vấn Xây dựng cầu đường Quảng Ngãi	Khảo sát, lập dự án	37.803.000	37.803.000	0	0
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi	Thẩm tra dự án	1.760.000	1.760.000	0	0
3	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng cầu đường Quảng Ngãi	Khảo sát, lập thiết kế, dự toán	105.797.000	105.797.000	0	0
4	Sở Giao thông vận tải Quảng Ngãi	Thẩm định thiết kế, dự toán	7.681.000	7.681.000	0	0
5	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng cầu đường Quảng Ngãi	Lập HSMT và đánh giá HSĐT gói thầu số 02	6.783.000	6.783.000	0	0
6	Công ty Tư vấn Xây dựng công trình giao thông Quảng Ngãi	Lập HSMT và đánh giá HSĐT gói thầu số 03	5.454.000	5.454.000	0	0
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi	Thẩm định HSMT và kết quả đấu thầu	395.000	395.000	0	0
8	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng và đầu tư Quảng Ngãi	Giám sát thi công xây dựng gói thầu số 02	18.719.000	18.719.000	0	0
9	Công ty Tư vấn Xây dựng công trình giao thông Quảng Ngãi	Giám sát thi công xây dựng gói thầu số 03	10.000.000	10.000.000	0	0
10	Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Đức Phổ	Quản lý dự án	90.803.000	105.000.000	-14.197.000	0
11	Công ty Bảo Việt Quảng Ngãi	Bảo hiểm gói thầu số 02	20.196.000	20.196.000	0	0

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
12	Công ty Bảo hiểm Bảo Long Quảng Ngãi	Bảo hiểm gói thầu số 03	4.836.000	4.836.000	0	0
13	Sở Tài chính Quảng Ngãi	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	29.500.000	0	0	29.500.000
	Tổng cộng:		5.223.905.000	5.208.602.000	-14.197.000	29.500.000